

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1955; Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 36B, tổ 14 (tổ 18 cũ), phường Ngh Đ, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Quách Việt H** – Chuyên viên pháp lý và ông **Nguyễn Hào H** – Luật sư Công ty Luật TNHH H Th; Địa chỉ: Phòng 1002 Tòa nhà CT 3 đường Dương Đình Ngh, phường Y H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông **Tạ Trung H**, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Thôn Ph Đ 2, xã C K, huyện Thạch Thắt, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thỏa thuận về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ: Ông Tạ Trung H xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền nợ là **909.282.569 đồng** (trong đó tiền nợ gốc là 658.893.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 08-6-2020 là 250.389.569 đồng).

Ông Tạ Trung H không trả nợ thì còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 kể từ ngày 09-6-2020 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho bà Nguyễn Thị Th.

2.2. Về án phí: Ông Tạ Trung H nộp tiền án phí dân sự trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí*) với số tiền là 19.639.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H. Thạch Thất;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường